

TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/DS -ST

Ngày: 06/9/2019

V/v tranh chấp thừa kế.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng
2. Ông Lục Việt Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 tháng 8 và 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2018/TLST - DS ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp thừa kế*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐST - DS ngày 11/6/2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị V, sinh năm 1944 (Có mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Đỗ Trọng T, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

2. Chị Đỗ Thị H1, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

3. Chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

4. Chị Đỗ Thị H3, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Đỗ Thị H4, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã SM, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Bà là vợ của ông Đỗ Minh H, sinh năm 1937 khi còn sống vợ chồng ông bà có tài sản chung tại thửa đất số 07 diện tích 2958,6m² tại bản Chàm, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, trên đất có nhà cấp bốn xây cay và công trình phụ và một số cây ăn quả, năm 2017 ông H chết không để lại di chúc, đến nay bà đề nghị xác định phần tài sản của bà trong khối tài sản chung với ông H và chia di sản thừa kế của ông H trong khối tài sản chung của bà và ông H cho hàng thừa kế thứ nhất gồm bà và Chị Đỗ Thị V, Đỗ Thị H1, Đỗ Thị H2, Đỗ Trọng T, Đỗ Thị H3, Đỗ Thị H4 vì điều kiện không có tiền nên bà đề nghị chia cho bằng đất, bà xin lấy phần có nhà và công trình xây dựng để lấy chỗ sinh hoạt.

Lời khai của bị đơn Anh Đỗ Trọng T thể hiện: Anh là con của ông Đỗ Minh Hiền và Bà Vũ Thị V, ông H chết năm 2017 không để lại di chúc gia đình có 06 chị em, Đỗ Thị V, Đỗ Thị H1, Đỗ Thị H3, Đỗ Thị H2, Đỗ Thị H4, khi ông H chết để lại thửa đất diện tích 2958,6m² ở bản Chàm, xã Tam Tiến được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông H, Bà V, mảnh đất này do bố mẹ anh khai phá. Anh đồng ý chia thừa kế mảnh đất do bố anh để lại, anh xin được chia bằng đất.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thể hiện:

Chị Đỗ Thị H4: Chị là con gái của ông Đỗ Minh H và Bà Vũ Thị V, năm 2017 ông H chết, di sản thừa kế là thửa đất diện tích 2958,6m² tại bản Chàm, xã Tam Tiến trên đất có nhà cấp bốn và công trình phụ, phần di sản của chị được chia chị không lấy chị giao cho Bà V được sử dụng.

Chị Đỗ Thị V: Chị là con gái của ông Hiền, Bà V, ông H Bà V có 6 người con là Đỗ Thị V, Đỗ Thị H1, Đỗ Thị H2, Đỗ Trọng T, Đỗ Thị H3, Đỗ Thị Hường. Năm 2017 ông H chết không để lại di chúc, tài sản để lại là 2958,6m² đất tại bản Chàm, xã Tam Tiến là tài sản chung của ông Hiền, Bà V. Nay chia phần di sản thừa kế của ông H chị không lấy chị để lại cho Bà V.

Chị Đỗ Thị H3: Chị là con gái của ông H, Bà V, ông H Bà V có 6 người con. Năm 2017 ông H chết không để lại di chúc, tài sản để lại là 2958,6m² đất tại bản Chàm, xã Tam Tiến là tài sản chung của ông Hiền, Bà V. Nay chia phần di sản thừa kế của ông H chị không lấy chị để lại cho Bà V.

Tại biên bản làm việc chị Đỗ Thị H2, Đỗ Thị H1 đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của ông H theo pháp luật.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

**Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015.

Tại phiên tòa chấp hành đúng quy định Điều 234 BLTTDS về nội quy phiên tòa.

- Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015, Tại phiên tòa chấp hành đúng quy định Điều 234 BLTTDS về nội quy phiên tòa.;

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 213, 610, 612, 613, 649, 650, 651, Bộ luật dân sự năm 2015. Điểm đ khoản 1 Khoản 12 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà V, Bà V chia cho anh T, chị H2 chị H1 mỗi người được quản lý sử dụng 189,9m² đất vườn và 6.291.832đ do và Vn trích chia, tổng giá trị tài sản là 14.267.000đ. Bà V được quản lý sử dụng 300m² đất ở và 2088,9m² đất vườn tại thửa số 7, tờ bản đồ số 20, bản Chàm, xã Tam Tiến. Và trích chia cho chị H1, anh T, chị H2 mỗi người 6.291.832đ

Về án phí: Anh T, chị H1, chị H2 phải chịu án phí theo quy định; miễn tiền án phí cho Bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn xin vắng mặt, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về hàng thừa kế: Ông Đỗ Minh Hiển và Bà Vũ Thị V kết hôn từ năm 1960 trong quá trình chung sống có 6 con chung là Đỗ Thị V, Đỗ Thị H1, Đỗ Thị H2, Đỗ Trọng T, Đỗ Thị H3, Đỗ Thị H4. Năm 2017 ông H chết không để lại di chúc do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự thì hàng thừa kế thứ nhất

gồm: Bà Vũ Thị V, Chị Đỗ Thị V, Đỗ Thị H1, Đỗ Thị H2, Đỗ Trọng T, Đỗ Thị H3, Đỗ Thị H4.

Về di sản thừa kế: Bà V và ông H có tài sản chung là thửa đất số 7, tờ bản đồ số 20 bản Chàm, xã Tam Tiến diện tích 2958,6m² trong đó có 300m² đất ở và 2658,6m² đất vườn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 689152, ngày 14/11/2016 mang tên ông Đỗ Minh Hiền và Bà Vũ Thị V, trên đất có các tài sản như nhà công trình phụ cây ăn quả.

Căn cứ kết quả thẩm định và định giá xác định được diện tích đất và giá trị như sau:

Diện tích đất ở 300m² trị giá 60.000.000đ; đất vườn 2658,6m² trị giá 111.661.000đ; trên đất có các tài sản 01 nhà cấp bốn loại 3 xây năm 1984 diện tích 70m² trị giá 20.000.000đ; 01 nhà bếp loại C xây năm 1984 diện tích 24,3m² trị giá 300.000đ; 70,8m² sân lát gạch chỉ làm từ năm 1984 trị giá 100.000đ; Chuồng chăn nuôi 30m² trị giá 150.000đ; 28,5m² lán vữa ba ta trị giá 100.000đ; Tường xây cay bê tông đổ trụ 19,76m² trị giá 2.143.960đ; 01 giếng đào trị giá 500.000đ; 07 cây vải đường kính gốc từ 9 đến 12 cm trị giá 500.500đ; 02 cây vải đường kính tán 5m trị giá 1.560.000đ; 02 cây Xoài đường kính gốc từ 19 đến 25cm trị giá 871.200đ; 03 cây nhãn đường kính tán từ 03 đến 04 m trị giá 1.860.000đ. Tổng giá trị tài sản là 199.746.860đ.

Đây là tài sản chung hợp nhất của ông H, Bà V do đó ông H có 1/2 giá trị tài sản chung nên 199.746.860đ: 2 = 99.873.000đ, do đó là di sản thừa kế của ông H có giá trị là 99.873.000đ nên 01 kỹ phần thừa kế có giá trị là 14.267.000đ, phần giá trị tài sản còn lại là của bà V.

Về cách chia: Bà V, anh T yêu cầu chia bằng hiện vật, do đó Tòa án chia cho Bà V, anh Tuyển, chị H1, chị H2 một phần thửa đất số 07 tờ bản đồ số 20.

Tại biên bản xác minh tại Phòng Tài nguyên môi trường huyện Yên Thế thì diện tích tối thiểu tách thửa tại huyện Yên Thế đối với đất ở tại nông thôn là 48m² do đó trích chia cho anh T, chị H1, chị H2 48m² đất ở còn lại là đất vườn. Đối với phần giá trị chênh lệch chị H1, chị H2, anh T được nhận lớn hơn một kỹ phần thừa kế Bà V không yêu cầu anh T, chị H1, chị H2 phải trích chia trả lại bà đây là sự tự nguyện của Bà V.

Đối với kỹ phần thừa kế của chị H3, chị H4, chị V đã thống nhất cho Bà V được hưởng quản lý sử dụng nên Tòa án giao phần của chị H1, chị H2, chị V cho Bà V hưởng quản lý sử dụng.

Công sức tu tạo tài sản, mai táng phí Bà V không yêu cầu gì.

Về tiền chi phí định giá tài sản Bà V tự nguyện chịu 5.000.000đ chi phí định giá thẩm định. Bà V đã nộp đủ số tiền này

Về án phí dân sự: Bà V đã trên 60 tuổi do đó căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử miễn án phí cho Bà V. Anh Tchi H1, chị H2 phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 Điều 26, Điều 144, Điều 147, Điều 165, Điều 166, Điều 227 và Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 213, Điều 610, Điều 612, Điều 613, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Bộ luật dân sự năm 2015. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Xử: Chia di sản thừa kế của ông Đỗ Minh H cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Minh H gồm: Bà Vũ Thị V, Anh Đỗ Trọng T, Chị Đỗ Thị H3, Chị Đỗ Thị H4, Chị Đỗ Thị H1, Chị Đỗ Thị H2 cụ thể như sau:

Chia cho Anh Đỗ Trọng T 200m² đất, trong đó 48m² đất ở và 152m² đất vườn (ký hiệu lô số 2) thửa đất số 07, tờ bản đồ 20, bản Chàm, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, giá trị tài sản anh Tuyển được nhận là 15.984.000đ.

Chia cho Chị Đỗ Thị H1 200m² đất, trong đó 48m² đất ở và 152m² đất vườn (ký hiệu lô số 3) thửa đất số 07, tờ bản đồ 20, bản Chàm, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, giá trị tài sản chị Huyền được nhận là 15.984.000đ.

Chia cho Chị Đỗ Thị H2 200m² đất, trong đó 48m² đất ở và 152m² đất vườn (ký hiệu lô số 4) thửa đất số 07, tờ bản đồ 20, bản Chàm, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giá trị tài sản chị Hiên được nhận là 15.984.000đ.

Chia cho Chị Đỗ Thị V, Chị Đỗ Thị H3, Chị Đỗ Thị H4 kỹ phần thừa kế là 14.267.000đ nhưng giao cho Bà V quản lý sử dụng, chia cho Bà V kỹ phần thừa kế trị giá 9.120.000đ tổng số kỹ phần Bà V được hưởng là 51.921.000đ được tính bằng quyền sử dụng đất có diện tích 1.236,2m² đất vườn; Bà V tiếp tục được sử dụng diện tích đất còn lại là 1.122,4m² trong đó có 156m² đất ở và 966,4m² đất vườn, thửa đất Bà V được hưởng là thửa mới có ký hiệu là lô số 01 diện tích 2.358,6m² trong đó có 156m² đất ở và 2.202.6m² đất vườn tại thửa đất số 07, tờ bản đồ 20, Bản C, xã TT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

Giao cho Bà V tiếp tục sử dụng các tài sản trên đất trên đất có các tài sản 01 nhà cấp bốn loại 3 diện tích 70m²; 01 nhà bếp loại C diện tích 24,3m²; 70,8m² sân lát gạch chỉ; Chuồng chăn nuôi 30m²; 28,5m² lán vữa ba ta; Tường xây cay bê tông đổ trụ 19,76m²; 01 giếng đào; 07 cây vải đường kính gốc từ 9 đến 12 cm; 02 cây vải đường kính tán 5m; 02 cây Xoài đường kính gốc từ 19 đến 25cm; 03 cây nhãn đường kính tán từ 03 đến 04 m.

(Có sơ đồ kèm theo bản án)

Về án phí: Miễn án phí cho Bà V.

Anh T, chị H1, chị H2 phải chịu 799.200đ tiền án phí.

Về chi phí định giá tài sản: Bà V tự nguyện chịu 5.000.000đ chi phí định giá thẩm định. Xác nhận Bà V đã nộp đủ số tiền này.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện